TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2024/QĐST-HNGĐ	*Đô Lương, ngày 26 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 159/2024/TLST - HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: xóm E, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị V và anh Nguyễn Khắc T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị V và anh Nguyễn Khắc T.

2.2. Về con chung:

Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Khắc T có 03 con chung gồm: Nguyễn Thị T1, sinh ngày 15/7/2011, Nguyễn Khắc T2, sinh ngày 27/02/2013 và Nguyễn Thị D, sinh ngày 09/8/2014. Nay ly hôn các bên thoả thuận giao cho chị Trần Thị V trực

tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Thị D, sinh ngày 09/8/2014 và giao cho anh Nguyễn Khắc T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Thị T1, sinh ngày 15/7/2011 và Nguyễn Khắc T2, sinh ngày 27/02/2013 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành; Chị V và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trước tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung thực hiện theo quy định pháp luật khi có yên cầu.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Khắc T tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Toà án giải quyết

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị V thoả thuận nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009536 ngày 17 tháng 6 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành. Chị Trần Thị V được trả lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã Lam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (Số 03 ngày 11 tháng 01 năm 2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Đại